

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 19 /2021/HS-ST

Ngày: 05-5-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Minh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11 /2021/TLST-HS ngày 01 /3 /2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 /2021/QĐXXST-HS, ngày 15 /4/2021, đối với bị cáo:

Trần Thanh T, tên gọi khác: không; sinh ngày: 08/02/1993 tại huyện B, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q; giới tính: nam; nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 1/12. Con ông Trần T và bà Lê Thị S; vợ: Nguyễn Thị A, có 02 đứa con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2021 đến ngày 05/02/2021 được thay thế biện pháp” Bảo lãnh”, có mặt.

-Bị hại: Phạm Thị L- Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/01/2021, Trần Thanh T đi bộ từ nhà mình qua nhà bố đẻ ăn sáng thì thấy bà Phạm Thị L (bác dâu ruột của T, đang ở nhờ trong khuôn viên nhà bố T) đi ra ngoài. Trước đó, T đã thấy bà L có cất giữ tiền ở bên trong một chiếc gối nhiều màu sắc, có in hình bông hoa, được để trong tủ quần áo của bà L ở trong phòng ngủ. Lợi dụng sơ hở, T đi vào phòng ngủ bà L mở tủ quần áo rồi lấy chiếc gối ra để kiểm tra thấy có 02 xấp tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000đồng. T rút lấy trộm 32 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, tổng cộng 16.000.000đồng, giấu vào túi quần rồi khép cửa tủ lại ra về. Số tiền trộm được T đưa giấu dưới cát trong khuôn viên sân nhà mình đến chiều hôm sau thì đào lên rồi lấy túi ni lông bọc lại đem chôn xuống gần vòi nước rửa của gia đình rồi dùng xi măng tráng lại.

Vật chứng vụ án: Ngày 04/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại bà Phạm Thị L các vật chứng vụ án, gồm 32 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000đồng, tổng cộng 16.000.000đồng và 01 chiếc gối nhiều màu sắc kích thước 61x42x5cm, trên bề mặt có in họa tiết nhiều bông hoa và dòng chữ “SMASHING LOVE”, mặt sau có khóa kéo màu trắng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSBT ngày 25/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Thanh T về tội” Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tuấn đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo T.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lon màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Thanh T đã phạm tội“ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1Điều 173 Bộ luật hình sự , đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Trần Thanh T đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà L. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình đang gặp nhiều khó khăn(có xác nhận của chính quyền địa phương); đang đưa con đi bệnh viện để mổ điều trị bệnh; vợ đi làm ăn xa; trình độ học vấn thấp nên có hạn chế về nhận thức về xã hội và pháp luật; bị hại bà Phạm Thị L làm đơn bãi nại cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở ổn định, rõ ràng chưa cần thiết cách ly ra khỏi xã hội, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình bị cáo giáo dục, giám sát bị cáo cũng đủ tác dụng, có căn cứ.

Bị cáo T làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định; gia đình đang gặp khó khăn, nên không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo T là có chiếu cố đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo và có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 túi ni lon màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng là vật chứng vụ án, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

[7] Bị cáo Tuấn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố **Trần Thanh T** phạm tội” Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2021).

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Tuấn trong thời gian thử thách của án treo. Không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với Trần Thanh T.

Trong trường hợp bị cáo Trần Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định

buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lon màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng, có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bồ Trạch(2);
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thị hành án phạt tù;
- Công an huyện Bồ Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bồ Trạch;
- Bị cáo Trần Thanh T;
- Bị hại Phạm Thị L;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ; Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân